TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG – TP HÀ NỘI** **------***------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **------***------**
Số: 18/2019/QĐST-VDS	*Hai Bà Trưng, ngày 18 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người mất năng lực hành v i dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp**:*** **Bà Hoàng Lan Chi**

Thư ký phiên họp: **Bà Phạm Thị Lan Anh** - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng tham gia phiên họp: **Bà Nguyễn Thùy Linh** – Kiểm sát viên

Ngày 18/10/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 109/2019/TLST-DS ngày 19/9/2019 về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự", theo Quyết định mở phiên họp số 27/2019/QĐ-MPH ngày 09/10/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự**:*** **Chị Dương Thị N** – Sinh năm: 197X; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 6 Ngách 11 Ngõ 678 phố Đ, quận B, Hà Nội. (Có mặt)

Đối với: **Chị Dương Thị Kim Q** - Sinh năm: 196X; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 19 Ngách 34/43 phố T, phường V, quận H, Hà Nội. (Vắng mặt)

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ **Ông Dương Tiến B** - Sinh năm: 194X; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 19 Ngách 34/43 phố T, phường V, quận H, Hà Nội. (Xin vắng mặt)

+ **Chị Dương Thị H** – Sinh năm: 197X; Hộ khẩu thường trú và cư trú: P64 E4 phường Q, quận H, Hà Nội. (Xin vắng mặt).

* *Người làm chứng*: **Anh Dương Tiến H** – Sinh năm: 196X; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 19 Ngách 34/43 phố T, phường V, quận H, Hà Nội. (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, người yêu cầu giải quyết việc dân sự - chị Dương Thị N trình bày:

Bố mẹ đẻ chị là ông Dương Tiến B và bà Hoàng Thị S. Bà S đã mất năm 201X. Bố mẹ chị có ba người con chung là: Dương Thị Kim Q – Sinh năm: 196X, Dương Thị H – Sinh năm: 197X và Dương Thị N – Sinh năm: 197X. Ngoài ra bố chị còn có một người con riêng là anh Dương Tiến H – Sinh năm: 196X, anh H là con chung của ông B và bà Trần Thị C, bà C đã mất năm 196X.

Chị gái chị là Dương Thị Kim Q bị thiểu năng trí tuệ từ bẩm sinh do bệnh suy tuyến giáp, chị Q không biết đọc, biết viết, không có khả năng lao động, không tự chăm sóc được bản thân, mọi sinh hoạt cá nhân hàng ngày phải phụ thuộc hoàn toàn vào người thân trong gia đình. Chị Q không có chồng con và hiện nay đang sống cùng bố đẻ. Mọi sinh hoạt trong cuộc sống của chị Q chủ yếu do ông chăm sóc, phục vụ, thỉnh thoảng có hai em gái là chị H và chị hỗ trợ chăm sóc. Chị Q được hưởng tiền trợ cấp xã hội, hàng tháng được lĩnh tiền trợ cấp xã hội tại UBND phường V. Từ khi chị Q còn nhỏ, bố mẹ chị đã đưa chị Q đi khám chữa bệnh ở nhiều nơi nhưng không có kết quả. Đầu tháng 9.2019, gia đình chị đã đưa chị Q vào điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Ban ngày Mai Hương. Theo tóm tắt Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đã xác nhận và kết luận: Chị Q không có khả năng lao động và tự chăm sóc bản thân, gặp nhiều khó khăn trong sinh hoạt và giao tiếp xã hội, sống hoàn toàn phụ thuộc vào gia đình, khuyết tật về trí tuệ và tâm thần mức độ nặng.

Vì vậy, chị yêu cầu TAND quận Hai Bà Trưng giải quyết việc dân sự tuyên bố chị Dương Thị Kim Q mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị Tòa án xác định ông Dương Tiến B – bố đẻ chị Q là người giám hộ của chị Q. Ngoài ra chị không có yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – ông Dương Tiến B trình bày:

Ông và bà Hoàng Thị S kết hôn năm 196X, vì đã lâu nên ông để thất lạc mất Giấy chứng nhận kết hôn, hiện không còn lưu giữ, ông cũng không nhớ là ông bà đi đăng ký kết hôn ở đâu. Bà S đã mất năm 201X. Vợ chồng ông có ba người con chung là: Dương Thị Kim Q – Sinh năm: 196X, Dương Thị H – Sinh năm: 197X và Dương Thị N – Sinh năm: 197X. Ngoài ra ông còn có một người con riêng là anh Dương Tiến H – Sinh năm: 196X, anh H là con chung của ông và bà Trần Thị C, bà C đã mất năm 196X.

Con gái ông là Dương Thị Kim Q bị thiểu năng trí tuệ từ bẩm sinh do bệnh suy tuyến giáp, chị Q không biết đọc, biết viết, không có khả năng lao động, không tự chăm sóc được bản thân, mọi sinh hoạt cá nhân hàng ngày phải phụ thuộc hoàn toàn vào người thân trong gia đình. Chị Q không có chồng con và hiện nay đang sống cùng ông. Mọi sinh hoạt trong cuộc sống của chị Q chủ yếu do ông

chăm sóc, phục vụ, thỉnh thoảng có hai em gái là Dương Thị H, Dương Thị N hỗ trợ chăm sóc. Chị Q được hưởng tiền trợ cấp xã hội, hàng tháng được lĩnh tiền trợ cấp xã hội tại UBND phường V. Từ khi chị Q còn nhỏ, vợ chồng ông đã đưa chị Q đi khám chữa bệnh ở nhiều nơi nhưng không có kết quả. Đầu tháng 9.2019, gia đình ông đã đưa chị Q vào điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Ban ngày Mai Hương. Theo tóm tắt Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đã xác nhận và kết luận: Chị Q không có khả năng lao động và tự chăm sóc bản thân, gặp nhiều khó khăn trong sinh hoạt và giao tiếp xã hội, sống hoàn toàn phụ thuộc vào gia đình, khuyết tật về trí tuệ và tâm thần mức độ nặng.

Hiện nay, em gái chị Q là Dương Thị N đại diện cho gia đình đang có đơn yêu cầu Toà án giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố chị Dương Thị Kim Q mất năng lực hành vi dân sự, ông hoàn toàn nhất trí, đề nghị Tòa án xác định ông là người giám hộ của chị Q, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Do tuổi đã cao, sức khỏe không được tốt, nên ông xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết, tại các buổi làm việc và phiên họp giải quyết việc dân sự này. Ông giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, ngoài ra ông không có ý kiến, yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai, chị Dương Thị H, anh Dương Tiến H trình bày:

Chị H, anh H đều thống nhất với nội dung trình bày của chị N và ông B, nhất trí với yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị N về việc tuyên bố chị Dương Thị Kim Q mất năng lực hành vi dân sự, đề nghị Tòa án xác định ông Dương Tiến B là người giám hộ của chị Q, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh chị xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết, tại các buổi làm việc và phiên họp giải quyết việc dân sự này. Anh chị giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, ngoài ra anh chị không có ý kiến, yêu cầu nào khác.

Tại phiên họp:

Chị Dương Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố chị Dương Thị Kim Q mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị Tòa án xác định ông Dương Tiến B là người giám hộ cho chị Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng phát biểu ý kiến: Về tố tụng, quá trình giải quyết việc dân sự: Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý việc dân sự, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng. Về thu thập chứng cứ và thời hạn chuẩn bị mở phiên họp, Toà án ra Quyết định trưng cầu giám định sức khoẻ tâm thần đối với chị Q là đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, thời hạn mở phiên họp đúng thời hạn. Về cấp tống đạt văn bản tố tụng, Tòa án đã tống đạt các

văn bản tố tụng đúng quy định. Về nội dung: Xét đơn yêu cầu của chị Dương Thị N là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của chị N và ra Quyết định giải quyết việc dân sự, tuyên bố chị Dương Thị Kim Q mất năng lực hành vi dân sự và xác định ông Dương Tiến B là người giám hộ của chị Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, chị Dương Thị N yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với: Chị Dương Thị Kim Q, sinh năm: 196X; Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Số 19 Ngách 34/43 phố T, phường V, quận H, Hà Nội. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về quyền yêu cầu*:

Bố mẹ đẻ chị Dương Thị Kim Q là ông Dương Tiến B và bà Hoàng Thị S. Bà S chết năm 201X, chị Q không có chồng, con. Chị Dương Thị N là em gái chị Q yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Q mất năng lực hành vi dân sự và xác định ông B – bố đẻ chị Q là người giám hộ cho chị Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. *Về nội dung*:

Chị Dương Thị Kim Q bị bệnh thiểu năng trí tuệ bẩm sinh, không biết đọc, biết viết, không tự phục vụ được bản thân, không có khả năng lao động, từ tháng 01/2008 đến nay được lĩnh tiền trợ cấp bảo trợ xã hội tại UBND phường V. Từ nhỏ gia đình đã đưa chị Q đi chữa bệnh ở nhiều nơi nhưng không có kết quả. Theo tóm tắt Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện Tâm thần Ban ngày Mai Hương đã kết luận: Chị Q không có khả năng lao động và tự chăm sóc bản thân, gặp nhiều khó khăn trong sinh hoạt và giao tiếp xã hội, sống hoàn toàn phụ thuộc vào gia đình, khuyết tật về trí tuệ và tâm thần mức độ nặng.

Ngày 24/9/2019, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 31/2019/QĐ-TA, trưng cầu Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1 giám định sức khỏe tâm thần đối với chị Dương Thị Kim Q.

Tại Kết luật giám định sức khỏe tâm thần số 228/KHTH-BV ngày 01/10/2019 và Biên bản giám định sức khỏe tâm thần số 227/KHTH-BV ngày

01/10/2019 của Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1 đã kết luận: Chị Dương Thị Kim Q bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (mã bệnh theo ICD 10: F72), hiện tại mất năng lực hành vi dân sự.

Vì vậy, đối với yêu cầu của chị Dương Thị N về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Dương Thị Kim Q mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Về việc người giám hộ cho chị Q: Ông Dương Tiến B – là bố đẻ của chị Q có đủ các điều kiện của cá nhân làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, xác định ông B là người giám hộ đương nhiên của chị Dương Thị Kim Q là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 53 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. *Về lệ phí giải quyết việc dân sự*: Chị Dương Thị N phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 362, 369, 370, 371, 372, khoản 1 Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19, Điều 22, Điều 49, khoản 3 Điều 53, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự năm 2015;

-Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 mục I Phần B của Danh mục án phí, lệ phí Toà án (Ban hành kèm theo Nghị quyết).

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Dương Thị N về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với chị Dương Thị Kim Q.

Tuyên bố: **Chị Dương Thị Kim Q** (Sinh năm: 196X**;** Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 19 Ngách 34/43 phố T, phường V, quận H, Hà Nội) **mất năng lực hành vi dân sự.**

2. Ông Dương Tiến B (Sinh năm: 1943; Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 19 Ngách 34/43 phố T, phường V, quận H, Hà Nội) là người giám hộ của chị Dương Thị Kim Q.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Chị Dương Thị N phải chịu số tiền 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai số AA/2017/0002824 ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội.

Chị Dương Thị N có mặt tại phiên họp; ông Dương Tiến B, chị Dương Thị H vắng mặt tại phiên họp. Chị N có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Ông B, chị H có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết theo thủ tục pháp luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng có quyền kháng nghị Quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị Quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi gửi:
- *Người yêu cầu;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *VKSND Q.Hai Bà Trưng;*
- *Chi cục THADS Q.Hai Bà Trưng;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Lan Chi